TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2023/HS-ST
Ngày: 25/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tôn Thất Hưng.

2. Ông Huỳnh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2023/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Công Q, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976 tại Tây Ninh.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp N, xã C, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp O, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao đài; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D (đã chết) và bà Trần Thị R (đã chết); bị cáo có vợ Phạm Thị G, sinh năm 1977 và có 02 con, lớn sinh năm 1995 và nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 21/3/2023 đến ngày 30/3/2023. Bị cáo được tại ngoại.

2. Nguyễn Văn D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1982 tại Bạc Liêu.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã Đ, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp O, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1957; bị cáo có vợ là Lê Thu D, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 21/3/2023 đến ngày 30/3/2023. Bị cáo được tại ngoại.

3. Huỳnh Văn L, sinh ngày 18 tháng 5 năm 1990 tại Bình Định.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Ấp O, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn K (đã chết) và bà Trịnh Thị C (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2015 bị Công an phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 21/3/2023 đến ngày 30/3/2023. Bị cáo được tại ngoại.

4. Trần Quốc T, sinh ngày 05 tháng 4 năm 2000 tại Đồng Tháp.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 4, xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ấu (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ba (đã chết); bị cáo có vợ tên Trần Trúc Quyền, sinh năm 2000 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 21/3/2023 đến ngày 30/3/2023. Bị cáo được tại ngoại.

5. Phan Văn C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1982 tại Đồng Tháp.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Khu phố M, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H, sinh năm 1965 và bà Trần Thanh T (đã chết); bị cáo có vợ tên Trần Thị Trúc P, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 21/3/2023 đến ngày 30/3/2023. Bị cáo được tại ngoại.

(Các bị cáo có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Công Q trông coi và quản lý kho chứa đồ của Công ty Hthuộc ấp Ông Hường, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu. Tại đây, Q sống cùng gia đình đồng thời bán nước, café cho công nhân của công ty và khách vãng lai. Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 21/3/2023, Nguyễn Văn D đến quán của Q uống nước thì gặp Q, Trần Út H và người tên L (không rõ họ, địa chỉ). Trong lúc uống nước D gọi điện rủ Thái đến đánh bạc, Thái đồng ý. Sau đó Thái, Q, D, L đánh bạc với nhau hình thức "Cào Tố". Các đối tượng lấy bộ bài tây 52 lá có sẵn trong quán ra bên hông quán đánh bạc.

Nhóm Q thống nhất cách thức đánh bạc và mức độ thắng thua như sau: Trước khi chia bài mỗi người đặt 10.000đ tiền đường hay còn gọi là tiền sàn, sử dụng bài tây 52 lá chia đều cho mỗi người chơi 03 lá bài và có các lựa chọn thắng thua: Úp bài là người chơi mất số tiền cược ban đầu và kết thúc ván bài; Tố là đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của người ở cửa trên, các con bạc tố với nhau mỗi lần tối đa 50.000đ; Theo là đặt tiền cược bằng số tiền của người ở cửa trên đã tố. Sau khi mọi người đặt tiền cược, người nào có số điểm cao nhất thì thắng cuộc và cách tính thắng, thua được tính theo thứ tự từ lớn đến bé như sau: Sáp: 03 lá bài giống nhau (sáp lớn nhất là có 03 lá bài đều là AAA, tiếp theo là có 03 lá bài KKK…), nếu hai người có cùng "sáp" thì người nào có "sáp" cao hơn sẽ thắng; Liêng: 03 lá bài liên tiếp nhau (liêng lớn nhất là có 03 lá QKA, tiếp theo là JQK…), khi hai người cùng có "liêng" thì ai có "liêng" cao hơn sẽ thắng, khi hai "liêng" bằng nhau thì tìm lá bài có chất cao nhất để so sánh, thứ tự từ cao đến thấp chất trong bài "liêng" là: Cơ, Rô, Chuồn, Bích; Ba tây: 03 quân bài đều là không có số là KKQ hoặc QQK…, khi có ba tây như nhau thì so sánh đến chất cao nhất của bài, nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài; Điểm: khi bài không có "sáp, liêng, ba tây" thì bắt đầu tính điểm bằng cách lấy tổng điểm của 03 quân chia cho 10, số dư sau khi chia là số điểm và được sắp xếp từ cao xuống thấp 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0 điểm. Các quân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính đương ứng là 2, 3, 4, 5, 6,7, 8, 9 điểm; quân A tính 1 điểm, quân 10, J, Q, K tính 0 điểm. Khi hai đối thủ bằng điểm thì so sánh quân bài có chất cao nhất, nếu cùng chất thì so sánh quân từ thấp đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A. Sòng bạc không có người làm cái, không có ai thu tiền xâu, người thắng bạc ván trước thì chia bài, mỗi ván người chơi đặt cược từ 10.000đ đến 50.000đ.

Lĩnh chơi khoảng 30 phút thì hết tiền nên nghỉ ra về, Q, T, D tiếp tục chơi. Sau đó lần lượt Phan Văn C và Huỳnh Văn L đến tham gia đánh bạc cùng D, T, Q. Sòng bạc chơi đến 14 giờ 45 phút cùng ngày thì Đội CSĐTTP về HS - KT - MT

Công an huyện Vĩnh Cửu phối hợp Công an xã Thiện Tân phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Công an huyện giải quyết theo thẩm quyền.

- Tang vật, tài sản tạm giữ:

Thu tại chiếu bạc: Số tiền 6.300.000đ; 10 bộ bài tây (trong đó 08 bộ đã qua sử dụng, 02 chưa qua sử dụng); 01 tấm vải màu xanh.

Tạm giữ trong người các đối tượng: Trần Quốc T 01 điện thoại di động Samsung màu đen (liên lạc rủ D đánh bạc), số tiền 1.200.000đ; Phạm Công Q 01 điện thoại di động Samsung màu xanh; Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động OPPO màu đen (liên lạc với Thái đánh bạc), số tiền 1.300.000đ; Huỳnh Văn L 01 điện thoại di động Samsung màu xanh.

Kết quả điều tra xác định tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tại thời điểm bị bắt quả tang là 7.500.000đ, trong đó số tiền cụ thể từng bị can tham gia đánh bạc như sau: Nguyễn Văn D mang theo 2.130.000đ, sử dụng 830.000đ đánh bạc, quá trình đánh bạc mượn thêm của Thái 500.000đ tham gia đánh bạc, không rõ thắng thua, tiền để trên chiếu bạc; số tiền 1.300.000đ để trong người không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Phạm Công Q cung cấp bài, tấm vải làm chiếu bạc và sử dụng 1.300.000đ tham gia đánh bạc, không rõ thắng thua, tiền để trên chiếu bạc. Huỳnh Văn L sử dụng 1.100.000đ đánh bạc, không rõ thắng thua, tiền để trên chiếu bạc. Trần Quốc T sử dụng 1.000.000đ đánh bạc, thắng 200.000đ, bị thu giữ số tiền 1.200.000đ. Phan Văn C sử dụng 1.000.000đ đánh bạc, không rõ thắng thua, tiền để trên chiếu bạc.

Tại Cáo trạng số: 130/CT-VKSVC ngày 27/6/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Phạm Công Q, Nguyễn Văn D, Huỳnh Văn L, Trần Quốc T và Phan Văn C về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phạm Công Q, Nguyễn Văn D, Huỳnh Văn L, Trần Quốc T và Phan Văn C phạm tội "*Đánh bạc*". Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Q, D, L, T, C mỗi bị cáo mức án từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Xử phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội đánh bạc.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo D, L, T và C biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận về hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi của các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của các bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 21/3/2023, tại nhà kho của công ty TNHH Hdo Phạm Công Q quản lý thuộc ấp O, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Phạm Công Q cung cấp bài tây, vải làm chiếu bạc cùng Phan Văn C, Nguyễn Văn D, Huỳnh Văn L, Trần Quốc T và đối tượng tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) đánh bạc hình thức "Cào tố". Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Phạm Công Q, Nguyễn Văn D, Huỳnh Văn L, Trần Quốc T và Phan Văn C cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội và phòng chống tệ nạn tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này bị cáo Q là người cung cấp bài tây, vải làm chiếu bạc giữ vai trò chính; bị cáo L từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nên mức án của hai bị cáo phải ngang nhau

nhưng phải cao hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo là dân lao động phạm tội nhất thời, nhiều người cùng đánh bạc với nhau, số tiền đánh bạc không lơn. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; các bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đủ điều kiện nên quyết định áp dụng chế định án treo đối với các bị cáo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; các bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 10 bộ bài tây (trong đó 08 bộ đã qua sử dụng, 02 chưa qua sử dụng) và 01 tấm vải màu xanh sử dụng vào việc đánh bạc dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại di động Samsung màu đen của Thái và 01 điện thoại di động OPPO màu đen của D là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước

Đối với số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn D không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu xanh của Phạm Công Q và 01 điện thoại di động Samsung màu xanh của Huỳnh Văn L do không liên quan đến việc

phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả cho Q và L là phù hợp.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng L tham gia đánh bạc không xác định được họ tên, địa chỉ. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Phong Q là chủ Công ty H không biết Q sử dụng kho chứa đồ của công ty để làm nơi đánh bạc nên không không đủ căn cứ để xử lý.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Công Q, Nguyễn Văn D, Huỳnh Văn L, Trần Quốc T và Phan Văn C phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

Bị cáo Phạm Công Q 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Văn L 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Trần Quốc T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Phan Văn C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Công Q, Nguyễn Văn D và Huỳnh Văn L cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Quốc T cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phan Văn C cho Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự, Thông tư số 64/2019/TT-BCA ngày 28/11/2019 của Bộ công an.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 10 bộ bài tây (08 bộ đã qua sử dụng, 02 chưa qua sử dụng), 01 tấm vải màu xanh.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động Samsung màu đen của Trần Quốc T; 01 điện thoại di động Oppo màu đen của Nguyễn Văn D.

- Trả lại cho Nguyễn Văn D số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng).

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/6/2023 và biên lai thu tiền số 0007149 ngày 28/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuấn